TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **183**/2025/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 14 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 184/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Phạm Duy T, sinh năm 1982

HKTT và trú tại: Tổ dân phố số 1, phường C, quận N, TP. H.

- Chị Đỗ Hồng N, sinh năm 1989

HKTT và trú tại: Số 10, hẻm 1/33/20, phường K, quận Đ, TP. H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Duy T và chị Đỗ Hồng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 17/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm (nay là Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm), thành phố Hà Nội. Vì vậy, hôn nhân của anh Phạm Duy T và chị Đỗ Hồng N là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2024. Nay, anh Phạm Duy T và chị Đỗ Hồng N đều nhận

thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phạm Duy T và chị Đỗ Hồng N có 03 con chung là Phạm Hoài An, sinh ngày 01/12/2013, Phạm Duy, sinh ngày 23/3/2019 và Phạm Ngọc Minh Châu, sinh ngày 01/11/2021. Anh chị thống nhất thỏa thuận để anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu An, cháu Duy và cháu Châu cho đến khi cháu An, cháu Duy và cháu Châu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu An, cháu Duy và cháu Châu cho chị N cho đến khi anh T có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

- Về tài sản chung (về động sản và bất động sản): Anh Phạm Duy T và chị Đỗ Hồng N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Phạm Duy T và chị Đỗ Hồng N thống nhất xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Phạm Duy T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Duy T và chị Đỗ Hồng N.

- Về con chung: Anh Phạm Duy T và chị Đỗ Hồng N có 03 con chung là có 03 con chung là Phạm Hoài An, sinh ngày 01/12/2013, Phạm Duy sinh ngày 23/03/2019 và Phạm Ngọc Minh Châu, sinh ngày 01/11/2021. Anh chị thống nhất thỏa thuận để anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu An, cháu Duy và cháu Châu cho đến khi cháu An, cháu Duy và cháu Châu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu An, cháu Duy và cháu Châu cho chị N cho đến khi anh T có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị Đỗ Hồng N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Phạm Duy T và chị Đỗ Hồng N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Phạm Duy T và chị Đỗ Hồng N thống nhất xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Duy T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* anh T đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0028271 ngày 01/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội (GCNKH số 186/2012 ngày 17/10/2012);
- Lưu HS, VP.

Tạ Thị Phúc